

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 7835-F02:2010**

**ISO 105-F02:2009**

Xuất bản lần 2

**VẬT LIỆU DỆT -  
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN MÀU -  
PHẦN F02: YÊU CẦU KỸ THUẬT CHO VẢI THỦ KÈM  
BẰNG BÔNG VÀ VISCO**

*Textiles - Tests for colour fastness -  
Part F02: Specification for cotton and viscose adjacent fabrics*

HÀ NỘI - 2010

**Lời nói đầu**

TCVN 7835-F02:2010 thay thế TCVN 7835-F02:2007

TCVN 7835-F02:2010 hoàn toàn tương đương với ISO 105-F02:2009.

TCVN 7835-F02:2010 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 38 *Vật liệu dệt* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 7835 (ISO 105) gồm các phần A, B, C, D, E, F, G, J, N, P, S, X, Z.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 7835-F (ISO 105-F), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu*, gồm các tiêu chuẩn sau:

- TCVN 7835-F01:2007 (ISO 105-F01:2001), Phần F01: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng len;
- TCVN 7835-F02:2010 (ISO 105-F02:2009), Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông và viscô;
- TCVN 7835-F03:2007 (ISO 105-F03:2001), Phần F03: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyamit;
- TCVN 7835-F04:2007 (ISO 105-F04:2001), Phần F04: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng polyeste;
- TCVN 7835-F05:2007 (ISO 105-F05:2001), Phần F05: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng acrylic;
- TCVN 7835-F06: 2007(ISO 105-F06:2000), Phần F06: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng tơ tằm;
- TCVN 7835-F07:2007 (ISO 105-F07:2001), Phần F07: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng axetat hai lần thế;
- TCVN 7835-F08:2007 (ISO 105-F08:1985), Phần F08: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng triaxetat;
- TCVN 7835-F09:2010 (ISO 105-F09:2009), Phần F09: Yêu cầu kỹ thuật cho vải cọ sát bằng bông;
- TCVN 7835 -F10:2007 (ISO 105-F10:1989), Phần F10: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm đa xơ.

**Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu -****Phần F02: Yêu cầu kỹ thuật cho vải thừ kèm bằng bông và visco**

*Textiles - Tests for colour fastness -*

*Part F02: Specification for cotton and viscose adjacent fabrics*

**1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này qui định cho vải thừ kèm bằng bông không nhuộm (và visco không nhuộm) được sử dụng để đánh giá sự dây màu trong phép thử độ bền màu. Tính chất dây màu của vải thừ kèm bằng bông (và visco) cần thử được đánh giá so với một vải thừ kèm chuẩn bằng bông (và visco), sử dụng một vải chuẩn bằng bông được nhuộm, tất cả các vải trên được lấy từ một nguồn qui định.

**2 Tài liệu viện dẫn**

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 5236:2002 (ISO 105-J02:1997), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần J02: Phương pháp sử dụng thiết bị để đánh giá độ trắng tương đối.*

TCVN 5466:2002 (ISO 105-A02:1993), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần A02: Thang màu xám để đánh giá sự thay đổi màu.*

TCVN 7422:2007 (ISO 3071:2005), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định pH của dung dịch chiết.*

TCVN 7835-C10:2007 (ISO 105-C10:2006), *Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần C10: Độ bền màu với giặt bằng xà phòng hoặc xà phòng và soda.*

ISO 105-A05, *Textiles - Tests for colour fastness - Part A05: Instrumental assessment of change in colour for determination of grey scale rating (Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần A05: Đánh giá bằng máy sự thay đổi màu để xác định cấp thang xám).*

ISO 105 J01, *Textiles - Tests for colour fastness - Part J01: General principles for measurement of surface colour (Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần J01: Nguyên tắc chung để đo màu bề mặt).*

ISO 3801, Textiles - Woven fabrics - Determination of mass per unit length and mass per unit area (Vật liệu dệt - Vải dệt thoi - Phương pháp xác định khối lượng trên đơn vị chiều dài và khối lượng trên đơn vị diện tích).

### 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này, áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

#### 3.1

**vải thử kèm bằng bông cần thử** (cotton adjacent fabric under test)

vải thử kèm bằng bông phù hợp với các yêu cầu trong 4.1.

#### 3.2

**vải thử kèm chuẩn bằng bông** (cotton reference adjacent fabric)

vải thử kèm chuẩn bằng bông phù hợp với các yêu cầu trong 4.1.

#### 3.3

**vải chuẩn bằng bông được nhuộm** (cotton dyed reference fabric)

vải chuẩn bằng bông được nhuộm phù hợp với các yêu cầu trong 4.1 và được nhuộm bằng thuốc nhuộm C.I. xanh trực tiếp 71 (thuốc nhuộm C.I. Direct Blue 71).

#### 3.4

**vải thử kèm bằng visco cần thử** (viscose adjacent fabric under test)

vải thử kèm bằng visco phù hợp với các yêu cầu trong 4.2.

#### 3.5

**vải thử kèm chuẩn bằng visco** (viscose reference adjacent fabric)

vải thử kèm chuẩn bằng visco phù hợp với các yêu cầu trong 4.2.

**CHÚ THÍCH** Vải thử kèm chuẩn bằng bông (3.2), vải chuẩn bằng bông được nhuộm (3.3) và vải thử kèm chuẩn bằng visco (3.5) sẵn có từ l'Institut français du textile et de l'habillement, Direction régionale Est, 25, rue Alfred Wermer, 68059 Mulhouse Cedex 2, France.

### 4 Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm

#### 4.1 Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng bông

Vải phải có các tính chất sau đây:

4.1.1 Khối lượng trên đơn vị diện tích:  $(115 \pm 5) \text{ g/m}^2$  được xác định theo ISO 3801.

4.1.2 Giá trị độ trắng:  $Y_{10} = 89 \pm 2$

$W_{10} = 80 \pm 3$

$T_{10} = -1 \pm 1$

Các phép đo phải được tiến hành có bù độ bóng theo ISO 105-J01, loại trừ 0/45 (45/0). Giá trị độ sáng ( $Y_{10}$ ), giá trị độ trắng ( $W_{10}$ ) và giá trị độ nhiễm màu ( $T_{10}$ ) phải được tính toán dựa trên nguồn sáng chuẩn CIE D65 và góc quan trắc chuẩn bổ sung CIE 1964 ( $10^\circ$ ) theo TCVN 5236 (ISO 105-J02).

Đo độ trắng của vải thử kèm có ít nhất bốn lớp để đạt được một phép đo độ trắng đồng nhất.

**4.1.3 Độ pH của dung dịch chiết:** pH phải là  $7,0 \pm 0,5$  khi xác định theo phương pháp qui định trong TCVN 7422 (ISO 3071).

**CHÚ THÍCH** Thông tin về quá trình sản xuất vải thử kèm chuẩn bằng bông có thể tham khảo trong báo cáo của ban thư ký ISO/TC38/SC1.

## 4.2 Yêu cầu kỹ thuật cho vải thử kèm bằng visco

Vải phải có các tính chất sau đây:

**4.2.1** Khối lượng trên đơn vị diện tích:  $(140 \pm 5) \text{ g/m}^2$  được xác định theo ISO 3801.

**4.2.2** Giá trị độ trắng:  $Y_{10} = 85 \pm 5$

$$W_{10} = 75 \pm 6$$

$$T_{10} = -1,0 \pm 1,2$$

Các phép đo phải được tiến hành có bù độ bóng theo ISO 105-J01, loại trừ 0/45 (45/0). Giá trị độ sáng ( $Y_{10}$ ), giá trị độ trắng ( $W_{10}$ ) và giá trị độ nhiễm màu ( $T_{10}$ ) phải được tính toán dựa trên nguồn sáng chuẩn CIE D65 và góc quan trắc chuẩn bổ sung CIE 1964 ( $10^\circ$ ) theo TCVN 5236 (ISO 105-J02).

Đo độ trắng của vải thử kèm có ít nhất bốn lớp để đạt được một phép đo độ trắng đồng nhất.

**4.2.3** Độ pH của dung dịch chiết: pH phải là  $7,0 \pm 0,5$  khi xác định theo phương pháp qui định trong TCVN 7422 (ISO 3071).

**CHÚ THÍCH** Thông tin về quá trình sản xuất vải thử kèm chuẩn bằng visco có thể tham khảo trong báo cáo của ban thư ký ISO/TC38/SC1.

## 5 Đánh giá tính chất dây màu của vải thử kèm bằng bông và visco cần thử

### 5.1 Qui định chung

Vì vải thử kèm được yêu cầu phải cho kết quả có tính tái lập khi được sử dụng trong phép thử độ bền màu, nên tính chất quan trọng nhất của vải thử kèm là đặc tính dây màu được chuẩn hóa.

Đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng bông cần thử phải phù hợp với tính chất dây màu của vải thử kèm chuẩn bằng bông khi thử có sử dụng vải chuẩn bằng bông được nhuộm.

Đặc tính dây màu của vải thử kèm bằng visco cần thử phải phù hợp với tính chất dây màu của vải thử kèm chuẩn bằng visco khi thử có sử dụng vải chuẩn bằng bông được nhuộm.

## 5.2 Qui trình thử

### 5.2.1 Qui trình thử cho vải thử kèm bằng bông cần thử

Đặt vải chuẩn bằng bông được nhuộm giữa vải thử kèm bằng bông cần thử và vải thử kèm chuẩn bằng bông. Để loại trừ sai lệch có thể trong điều kiện thử, sử dụng cả vải thử kèm bằng bông cần thử và vải thử kèm chuẩn bằng bông trong cùng một mẫu thử ghép. Thử mẫu thử ghép theo TCVN 7835-C10 (ISO 105-C10), số phép thử A (1).

CHÚ THÍCH Thông tin về quá trình sản xuất vải thử kèm chuẩn bằng bông có thể tham khảo trong báo cáo của ban thư ký ISO/TC38/SC1.

### 5.2.2 Qui trình thử cho vải thử kèm bằng visco cần thử

Đặt vải chuẩn bằng bông được nhuộm giữa vải thử kèm bằng visco cần thử và vải thử kèm chuẩn bằng visco. Để loại trừ sai lệch có thể trong điều kiện thử, sử dụng cả vải thử kèm bằng visco cần thử và vải thử kèm chuẩn bằng visco trong cùng một mẫu thử ghép. Thử mẫu thử ghép theo TCVN 7835-C10 (ISO 105-C10), số phép thử A (1).

## 5.3 Yêu cầu tính năng

Chênh lệch màu giữa sự dây màu trên vải thử kèm bằng bông cần thử và sự dây màu trên vải thử kèm chuẩn bằng bông không được lớn hơn 4-5 khi đánh giá bằng thang xám để đánh giá sự thay đổi màu, theo TCVN 5236 (ISO 105-A02) hoặc ISO 105-A05.

Chênh lệch màu giữa sự dây màu trên vải thử kèm bằng visco cần thử và sự dây màu trên vải thử kèm chuẩn bằng visco không được lớn hơn cấp 4-5 khi đánh giá bằng thang xám để đánh giá sự thay đổi màu, theo TCVN 5236 (ISO 105-A02) hoặc ISO 105-A05.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 4536:2002 (ISO 105-A01:1994), Vật liệu dệt - Phương pháp xác định độ bền màu - Phần A01: Qui định chung
  - [2] CIE Publication No. 15:2004, Colorimetry, 3rd ed.
-